TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 60/2019/HSST Ngày 21-11-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lê Văn Lượng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

QUÁCH CÔNG T, sinh ngày 29/4/2000 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; con ông Quách Hải D, sinh năm 1972 và bà Lê Thị N, sinh năm 1981; bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2019 – có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Ngọc T, sinh ngày 23/02/2001; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Những người làm chứng: Anh Lương Hữu B, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và anh Nguyễn Huy P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Công T trú tại Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vào 23 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019, T cùng với anh Lương Hữu B, anh Đoàn Thiên B và anh

Nguyễn Anh K ngồi ăn khuya, uống rượu tại quán ăn của anh Lê Đức T ở ngã năm đối diện nhà hàng H thuộc thôn 4, xã Q.

Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2019, Anh Vũ Ngọc T và anh Nguyễn Huy P cũng đến ăn khuya và ngồi gần bàn của T. Một lúc sau, giữa T và anh T lời qua tiếng lại, hai người đứng dậy định đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Thấy anh T và anh P ra lấy xe về, T cầm viên gạch định đánh anh T nhưng được anh B và anh P can ngăn.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi T và anh Lương Hữu B đi xe mô tô ngang qua quán Karaoke Sông Quê ở thôn 4, xã Q thì gặp anh Đặng Văn T *(chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* đang đứng trước cửa quán. T và anh B kể với anh T về việc cãi nhau qua lại với anh T. Nghe vậy, anh T, anh B và T cùng lên phòng trọ của anh P tìm anh T để hỏi chuyện. Đến phòng trọ, anh T đi vào phòng gặp anh P còn T và anh B ngồi ngoài xe đợi. Trong lúc anh T và anh P đang đứng nói chuyện, anh T đang nằm dưới nền nhà thì T cầm 01 con dao *(dao có sẵn trên xe mô tô)* xông vào chém vào người anh T nhưng không trúng. T tiếp tục giơ dao lên chém một nhát nữa trúng vào đầu gối chân trái của anh T. Thấy vậy, anh T và anh P lao vào can ngăn thì T bỏ chạy. Anh T được đưa đi chữa trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông sau đó chuyển đến bệnh viện II Lâm Đồng tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 213/TgT ngày 21/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của anh Vũ Đức T như sau: Vết thương thấu khớp gối trái, di chứng cứng khớp, tầm vận động từ 0^0 – 125^0; tỷ lệ 12%. Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình; tỷ lệ 5% cộng lùi bằng 4,40%. Tổng phần trăm thương tích là 16,40%, làm tròn bằng 16%. Vết thương do bị vật sắc tác động mạnh hướng từ trước ra sau.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 con dao dài 44cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 30,5cm, bản rộng nhất 06cm, cán dao dài 13,5cm.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Qúach Công T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tình tiết vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 01 con dao là công cụ gây án; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 25.700.00 đồng.

Ý kiến của bị hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 25.700.000 đồng (gồm 11.700.000 đồng chi phí điều trị và 14.000.000 đồng mất ngày công lao động của bị hại và người chăm sóc), về hình phạt đề nghị xử phạt nghiêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 25.700.000 đồng như bị hại yêu cầu tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý. Qua đó xác định, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, vào khoảng 02 giờ ngày 19/7/2019, tại Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Quách Công T đã dùng dao chém trúng đầu gối trái của Anh Vũ Ngọc T. Hậu quả, anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Quách Công T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này''.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm vì bị cáo biết tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; giữa bị cáo và bị hại mặc dù không có mâu thuẫn từ trường nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao, có tính chất côn đồ, nhắm chém vào đầu gối của bị hại, trực tiếp gây thương tích cho bị hại 16%; sau khi gây thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo cũng như gia đình bị cáo không đến thăm bị hại và cũng chưa thực hiện việc bồi thường. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao *(có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là công cụ phạm tội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.700.000đ (bao gồm chi phí chữa trị 11.700.000đ; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc 14.000.000đ).

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Công T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Quách Công T** 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Anh Vũ Ngọc T số tiền số tiền 25.700.000đ (bao gồm chi phí chữa trị 11.700.000đ; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc 14.000.000đ).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao *(có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là công cụ phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.285.000đ *(một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, hị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**